

Ngày 26/08/2026



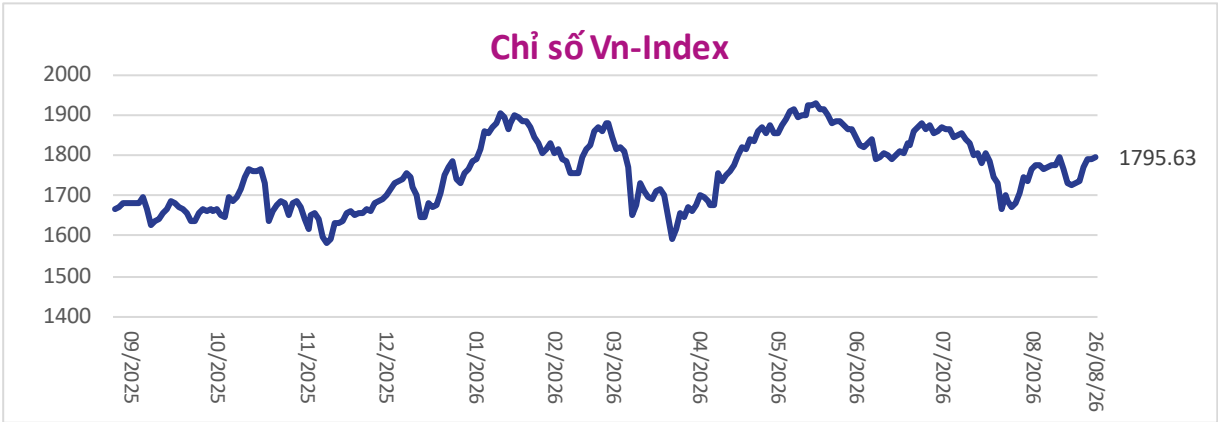
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1795.63 4.22 0.24%

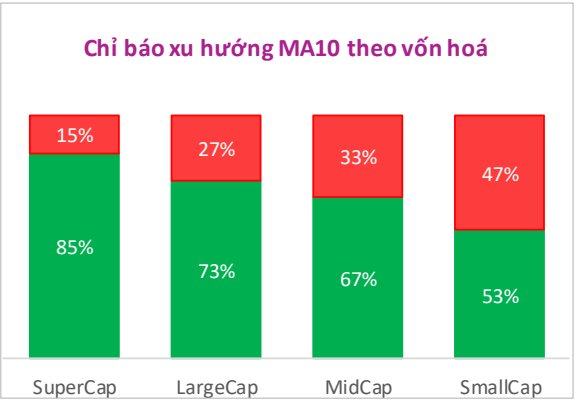


Phiên giao dịch sáng ngày 26/08/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng nhẹ, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 4,22 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VCB(+1,0%), FPT(+2,3%), GAS(+1,2%), VIC(+1,1%), GVR(+2,6%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VHM(-1,4%).

Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -2.290 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -94.513 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -186 tỷ đồng.

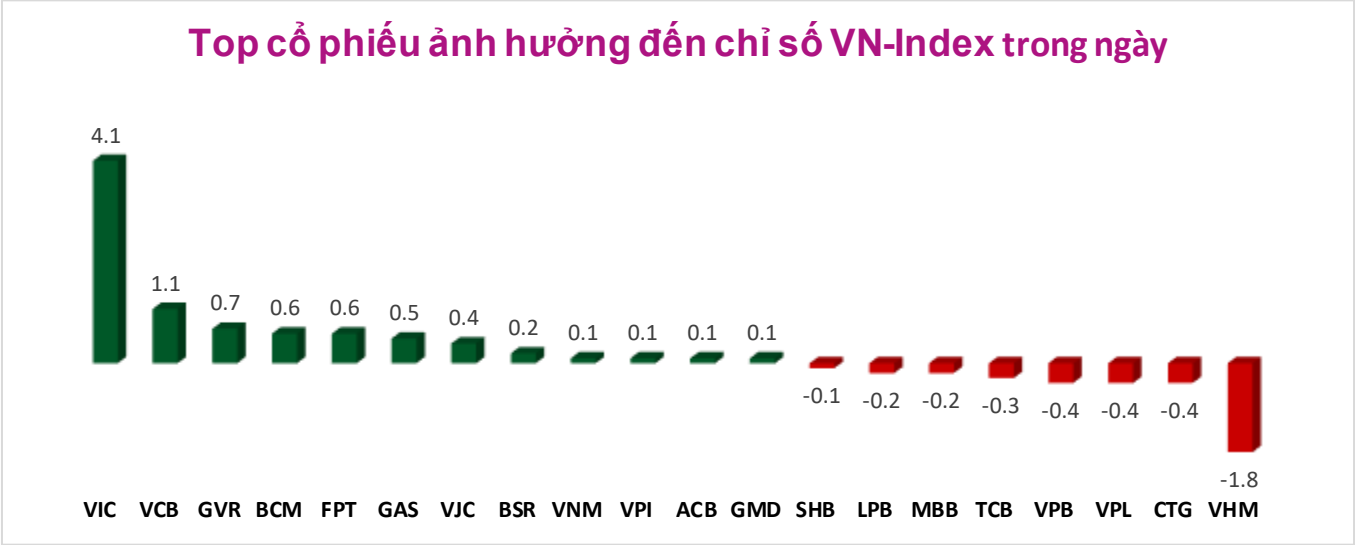
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón ↑	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN ↑	Thủy sản
Bảo hiểm ↑	Xây dựng	Cảng biển ↑
Mía đường ↑	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

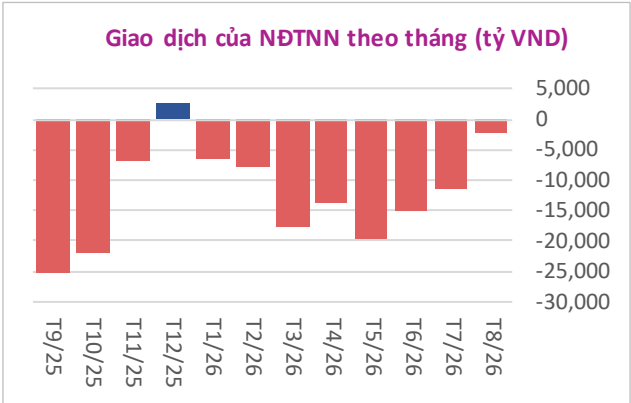
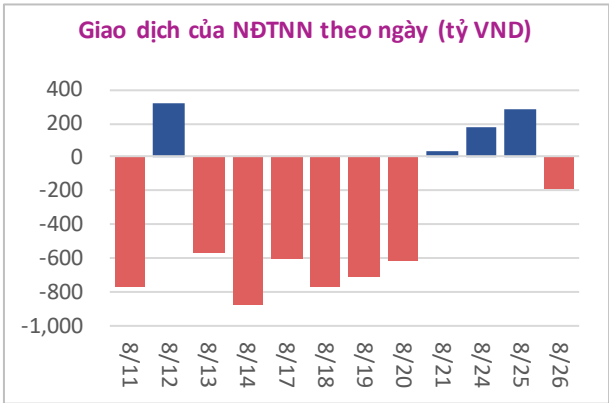


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

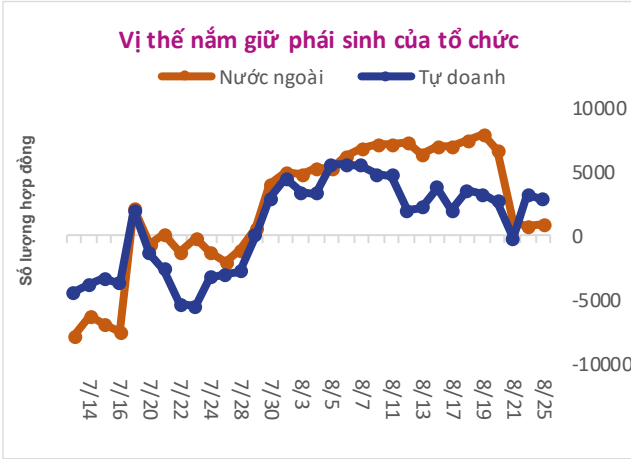
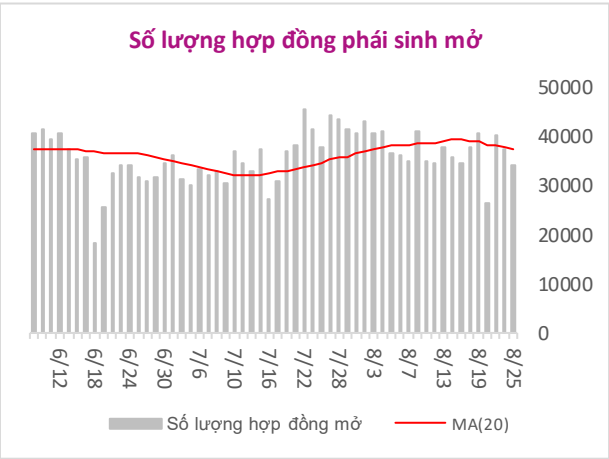
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



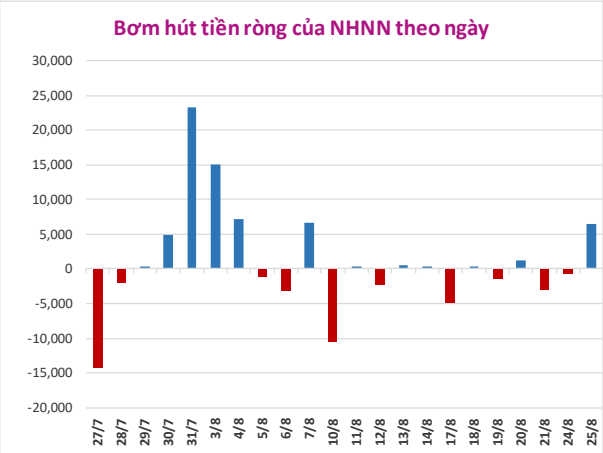
Thị trường phái sinh VN30



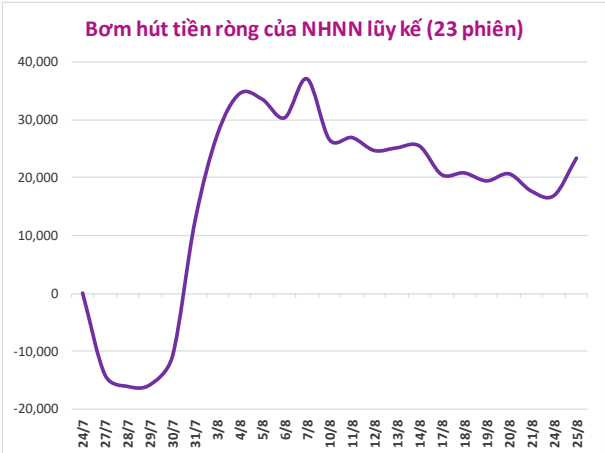
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



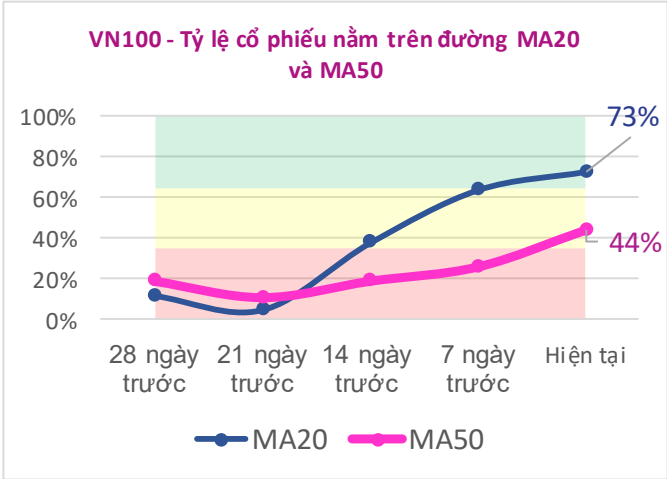
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

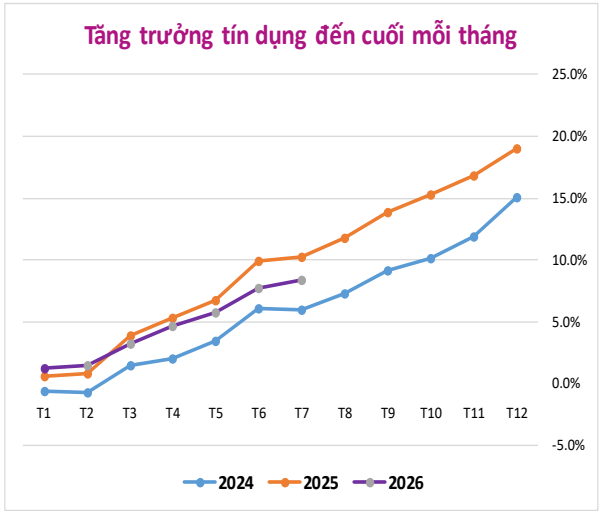
VIC (+28.6)	PNJ (+8.5)	SJS (+6.3)	VPI (+5.4)	VJC (+4.7)
VHM (+4.4)	FPT (+4.2)	DGC (+3.8)	BCM (+3.8)	MSN (+3.6)
VCB (+3.2)	SSI (+2.2)	PHR (+2.1)	IMP (+2.1)	GVR (+2.1)
MWG (+2.0)	TCH (+1.9)	DBC (+1.9)	VTP (-3.4)	BVH (-3.5)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

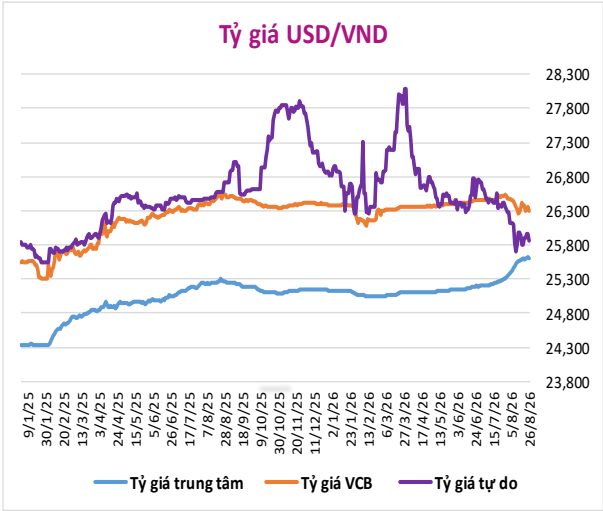


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



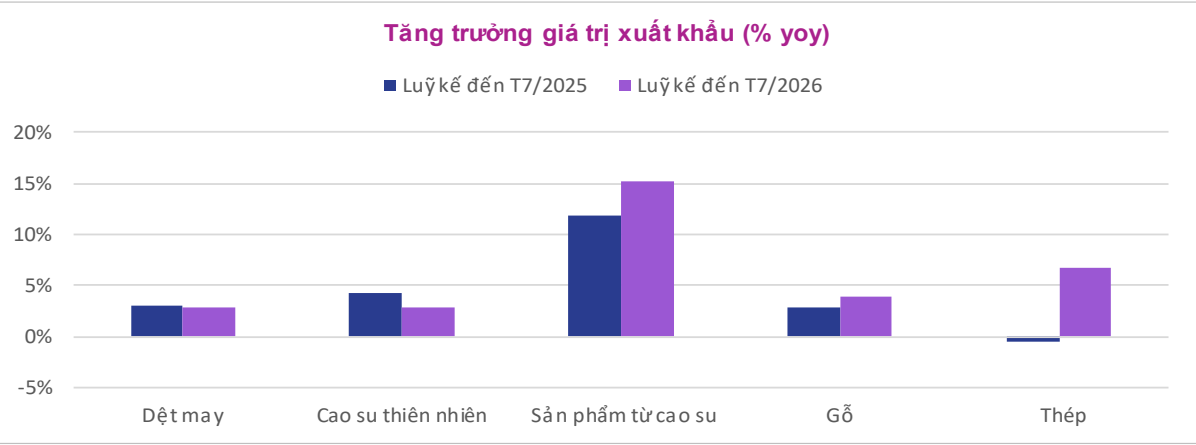
Tỷ giá USD/VND



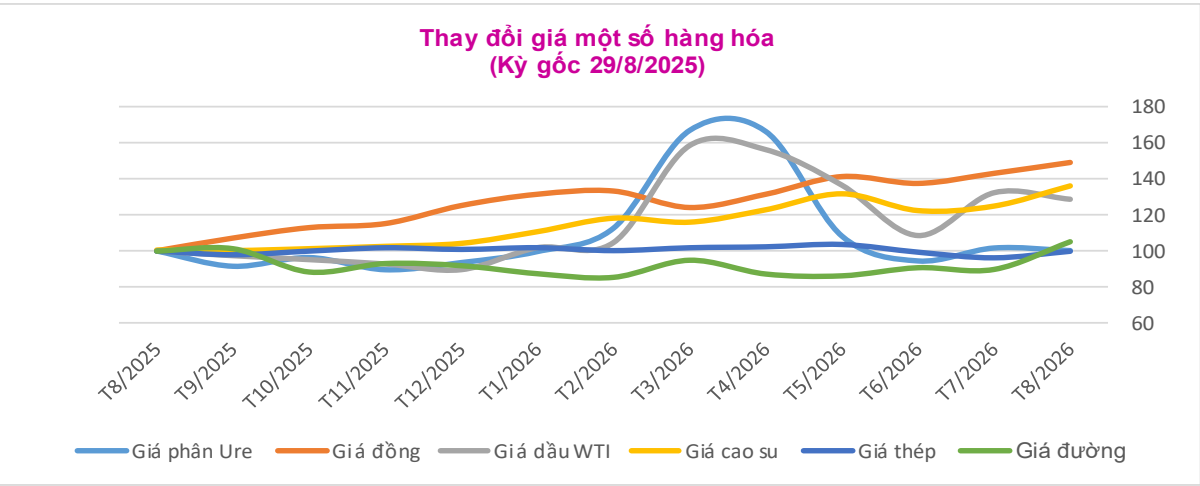
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

FTSE Russell: Thị trường Việt Nam dự kiến chiếm 0,488% rổ Emerging All Cap: Theo tài liệu cập nhật của FTSE Russell, thị trường chứng khoán Việt Nam dự kiến chiếm 0,488% rổ FTSE Emerging All Cap khi hoàn tất toàn bộ lộ trình nâng hạng. Quá trình đưa vào bộ chỉ số FTSE GEIS sẽ được triển khai qua 4 đợt từ tháng 9/2026 đến tháng 9/2027 với tỷ trọng phân bổ lần lượt là 10%, 20%, 35% và 35%. Ở đợt đầu tiên có hiệu lực từ ngày 21/9, tỷ trọng của Việt Nam đạt 0,049%. Danh sách 27 cổ phiếu đủ điều kiện vào FTSE Global All Cap được giữ nguyên, gồm nhóm Large Cap (VCB, VIC, VHM), nhóm Mid Cap (BID, HPG, VPB) và 21 mã Small Cap. Lộ trình từng bước này nhằm giảm thiểu xáo trộn thị trường và hỗ trợ các quỹ giải ngân thuận lợi. (Nguồn: vietnambiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Ba yếu tố có thể khiến đồng USD giảm giá sâu hơn: Đồng USD đang chịu áp lực điều chỉnh về mức đáy do ba yếu tố rủi ro chính: Thứ nhất, nợ công của Mỹ lần đầu vượt mốc 40 nghìn tỷ USD khiến lợi suất trái phiếu kho bạc tăng vọt vì phần bù rủi ro tài khóa thay vì tăng trưởng thực chất, qua đó làm suy yếu trợ lực của dòng vốn vào đồng bạc xanh. Thứ hai, loạt dữ liệu kinh tế suy yếu về tiêu dùng, lạm phát và việc làm buộc giới đầu tư hạ kỳ vọng Fed tăng lãi suất, đồng thời mạnh tay đóng các vị thế mua USD trong bối cảnh thanh khoản hè ẩm ảm. Thứ ba, thông điệp chính sách thiếu nhất quán từ Fed cùng khả năng mở rộng cơ sở repo FIMA được xem như giải pháp nới lỏng gián tiếp, gia tăng thêm áp lực giảm giá cho tỷ giá USD. (Nguồn: vneconomy.vn)

Khối nợ công 40 nghìn tỷ USD của Mỹ lớn như thế nào: Nợ công của Mỹ lần đầu vượt mốc lịch sử 40 nghìn tỷ USD, tăng gấp đôi sau 10 năm và đang phình to thêm gần 7 tỷ USD mỗi ngày. Con số này tương đương mức nợ khoảng 117.000 USD trên mỗi người dân, đồng thời đưa tỷ lệ nợ công trên GDP chạm mức 123%. Để hình dung quy mô, khối nợ này vượt tổng GDP của 5 nền kinh tế lớn gồm Trung Quốc, Đức, Nhật Bản, Anh và Ấn Độ gộp lại (khoảng 37 nghìn tỷ USD), đồng thời cao hơn 7 nghìn tỷ USD so với tổng giá trị của toàn bộ lượng vàng từng được khai thác trên thế giới. Tình trạng vay mượn không bền vững kéo dài cùng áp lực chi phí lãi vay tăng vọt đang đẩy lên hồi chuông cảnh báo lớn cho an ninh tài chính của Mỹ. (Nguồn: vneconomy.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch khởi sắc khi cả ba chỉ số chính đồng loạt đóng cửa trong sắc xanh với đà tăng tích cực. Dẫn đầu mức tăng là chỉ số Nasdaq khi bật tăng mạnh 171,11 điểm (tương đương 0,66%), qua đó tiến lên ngưỡng 26.151,30 điểm nhờ lực cầu vượt trội. Cùng chung xu hướng, chỉ số Dow Jones tăng thêm 160,24 điểm (tương đương 0,30%), chốt phiên tại 53.577,40 điểm. Trong khi đó, chỉ số S&P 500 cũng duy trì nhịp tăng ổn định khi cộng thêm 24,42 điểm (tương ứng 0,32%), xác lập mức 7.677,28 điểm vào cuối ngày. Nhìn chung, tâm lý nhà đầu tư trên sân Phố Wall duy trì sự lạc quan rõ nét cùng dòng tiền lan tỏa rất tích cực. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận diễn biến điều chỉnh giảm khi áp lực chốt lời gia tăng và những lo ngại về nguồn cung tạm thời hạ nhiệt. Cụ thể, giá dầu Brent lùi về quanh mốc 87,12 USD/thùng, ghi nhận mức giảm khoảng 5,48% trong bối cảnh phí bảo hiểm rủi ro địa chính trị dần thu hẹp. Cùng chiều biến động, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI của Mỹ cũng chịu áp lực bán, lùi 3,12% xuống mức 82,36 USD/thùng. Mặc dù các chính sách điều tiết sản lượng từ liên minh OPEC+ vẫn được theo dõi sát sao, tâm lý thận trọng về triển vọng tiêu thụ năng lượng toàn cầu và tồn kho nhiên liệu đã kìm hãm đà tăng. Nhìn chung, thị trường dầu thô đang tái cân bằng. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới duy trì xu hướng tích lũy trong phiên giao dịch khi kim loại quý chịu áp lực điều chỉnh nhẹ từ đà phục hồi của đồng USD cùng lợi suất trái phiếu. Giá vàng giao ngay (XAU/USD) dao động quanh vùng 4.667 USD/ounce, giảm nhẹ 0,10% khi giới đầu tư tỏ ra thận trọng trước các tín hiệu chính sách tiền tệ tiếp theo của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Tại thị trường trong nước, giá vàng miếng SJC biến động đồng pha nhưng vẫn neo ở mức cao, giao dịch phổ biến trong khoảng 147,6 – 150,6 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra). Khoảng chênh lệch giữa giá vàng nội địa và giá vàng thế giới quy đổi tiếp tục duy trì biên độ ổn định. Nhìn chung, nhu cầu trú ẩn an toàn dài hạn vẫn là bệ đỡ vững chắc cho kim loại quý. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53577.40	160.24	0.30
S&P 500	7677.28	24.42	0.32
Nasdaq	26151.30	171.11	0.66
FTSE100	10886.16	31.84	0.29
Euro Stoxx 50	6457.75	9.77	0.15
DAX	26266.14	159.54	0.61
Nikkei 225	65668.00	139.91	0.21
Shanghai	3889.44	7.43	0.19
KOSPI	6742.74	45.78	0.68

TIN TRONG NƯỚC

'Chưa đến 10% doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể vay vốn': Theo báo cáo từ Fiin Group, tính đến cuối tháng 7, chỉ 8,8% trên tổng số 914.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) tại Việt Nam tiếp cận được vốn vay ngân hàng, chênh lệch lớn so với mức 47,1% của nhóm doanh nghiệp lớn. Rào cản tín dụng khắt khe khiến tỷ lệ SME vượt lên thành công ty lớn chỉ đạt 0,9%. Đáng chú ý, có khoảng 222.000 đơn vị hoạt động trên 5 năm chưa từng phát sinh dư nợ dù sở hữu tỷ suất sinh lời ROA, khả năng thanh khoản và mức tăng trưởng doanh thu cao hơn nhóm đang vay. Nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, các chính sách giảm 30% thuế cung loại gói tín dụng ưu đãi lãi suất thấp hơn 1 – 2% đang được đẩy mạnh để hỗ trợ khối SME duy trì và phát triển hoạt động. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Ngân hàng tiếp tục phát hành gần 24.000 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 8, lãi suất chạm mốc 10%: Theo số liệu HNX tính đến ngày 25/8, nhóm ngân hàng dẫn đầu thị trường trái phiếu doanh nghiệp khi phát hành 23/28 lô với tổng giá trị 23.900 tỷ đồng. Mức lãi suất phân hóa rõ rệt: nhóm quốc doanh như Vietcombank và BIDV dao động từ 7,87% đến 8,2%/năm, trong khi khối thương mại cổ phần tư nhân ghi nhận lãi suất cao vượt trội. Điển hình, Sacombank phát hành ba lô trái phiếu chạm mốc 10%/năm, theo sau là PVcomBank (9,8%) và TPBank (9,1%). Khoảng lãi suất 8,1 – 9%/năm chiếm ưu thế lớn nhất với 54% tổng giá trị toàn ngành. Việc chấp nhận tăng lãi suất cao hơn mặt bằng huy động tiết kiệm nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn dài hạn và củng cố hệ số an toàn vốn. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (26/8/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	lợi nhuận tròn Q1/26	lợi nhuận tròn Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.21	7.3	22,300
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.32	4.7	17,500
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.62	6.9	48,050
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.48	8.5	36,700
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.07	9.5	143,100
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.23	26.0	26,900
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.70	8.4	63,000
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.35	7.0	31,250
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.20	14.5	76,000
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.51	8.3	30,850
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.70	16.9	42,350
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.60	7.1	51,600
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.21	13.6	64,000
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.82	11.0	72,300
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	3.01	17.6	84,500
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.81	5.5	12,650
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.30	15.50	80,000
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.27	8.09	14,250
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.73	6.42	16,500
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.44	10,150
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.28	10.81	21,850
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.96	17.76	12,750
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.97	11.65	27,550
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.96	12.50	18,200
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.55	10.00	7,230
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	8.12	22.40	141,900
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.92	16.11	29,300
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.55	5.12	30,500
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.34	15.58	69,300
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.92	4226.76	43,400
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.27	15.33	73,800
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.50	48,150
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.80	12.46	24,300
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.40	21,200
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.05	8.72	50,600
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.65	16.36	37,700
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.00	13.00	13,250
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.20	10.18	37,900
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.62	8.95	46,800
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.66	26.73	23,150
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.81	4.59	11,950
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.05	7.86	49,550
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.33	23.52	74,100
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.23	8.49	31,100
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.81	7.30	17,650
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.26	10.04	87,000
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.20	14.24	60,000
48	VGX	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.18	8.09	52,300
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.02	35.35	126,900
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.81	13.96	62,900
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.15	8.52	26,150
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.73	16.16	54,100

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	78633.31(-1,094)	+14,232	+14,066	-1,094	+15,820
Giá dầu WTI	82.36(-3)	+7	+3	-10	+7
Giá gas châu Âu	64.45(-4)	+10	+10	-4	+10
Giá vàng	4658.11(+6)	+411	+598	0	+682
Giá đồng	6.71(+0)	+0	+0	0	+0
Giá đường	17.25(-0)	+2	+2	-0	+3
Giá phân Ure	414(-4)	+24	-9	-38	+31
Giá thép	3064(-9)	+68	-52	-67	+111
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.4(+0)	+1	-3	-3	+2
Giá than	131.65(+0)	+3	+3	-2	+4
Giá đậu tương	1228(+12)	+77	+26	-19	+81
Giá ngô	500.5(+9)	+64	+53	0	+64
Giá nhựa Polyvinyl	4523(-27)	+63	-90	-231	+76
Giá cước vận tải khô BDI	2926(+44)	-137	-3	-163	+294
Giá cước vận tải container (Drewry)	4526(0)	+271	-113	-113	+271
DXY	98.9(-0)	-1	-2	-3	+0
Giá cao su	236(+3)	+19	+19	0	+25
Phốt pho vàng	28229.33(+50)	+667	+1,883	0	+1,883
Ure(Sunsir)	1717.5(-3)	-20	-53	-53	+15
H2SO4	1825(-10)	-120	-288	-288	0
HRC(Sunsir)	3362(+16)	+142	+20	0	+142
Iron Ore (Sunsir)	709.44(+2)	+29	-17	-17	+30
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17708.33(+67)	+1,000	+600	0	+1,317
PVC(Sunsir)	4375(-78)	-10	-118	-210	0
Rebar	3106(+8)	+84	+9	0	+104
Cautic soda	639(0)	-2	-4	-4	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.